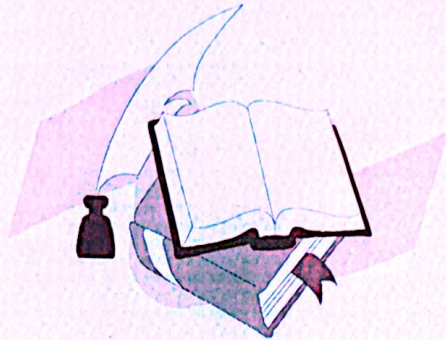


PHÒNG GD&ĐT MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC MA THÌ HỒ



**KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC MA THÌ HỒ
GIAI ĐOẠN 2020-2025, TẦM NHÌN 2030**

Tháng 9 năm 2020

Số: 43/KH-THMTH

Ma Thị Hồ, ngày 10 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG PT DTBT TIỂU HỌC
MA THÌ HỒ GIAI ĐOẠN 2020- 2025 TẦM NHÌN 2030

Trường PTDTBT Tiểu học Ma Thị Hồ huyện Mường Chà tiền thân là trường Tiểu học Ma Thị Hồ được thành lập theo QĐ số 342/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2005 trên cơ sở chia tách từ trường THCS Ma Thị Hồ huyện Mường Chà. Tháng 8 năm 2014 trường Tiểu học Ma Thị Hồ được đổi tên trường thành trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Ma Thị Hồ. Đến tháng 12 năm 2019 (đi vào hoạt động từ tháng 6 năm 2020) sáp nhập với trường tiểu học Huổi Quang thành trường PTDTBT tiểu học Ma Thị Hồ. Trong hơn 10 năm qua trường đã phấn đấu không ngừng hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, đã đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh địa phương.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường để đáp ứng đòi hỏi nền kinh tế xã hội.

I. Phân tích môi trường

1.1. Đặc điểm tình hình

1.1.1. Môi trường bên trong

a. Điểm mạnh:

*** Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.**

Tổng số CB-GV-CNV: 54, Trong đó CBQL: 04, GV: 43, NV: 07

Trình độ chuyên môn: 67,4% đạt chuẩn trình độ đào tạo, 32,6% đạt trình độ dưới chuẩn, trong đó Đại học 29, CĐ 11, trung cấp là 03. Số giáo viên đang học đại học là 14.

Công tác tổ chức quản lý của BGH năng động sáng tạo, quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sát.

Được sự tin tưởng của cán bộ giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

Đội ngũ giáo viên và nhân viên nhiệt tình có trách nhiệm, yêu nghề mến trẻ, gắn bó với nhà trường, mong muốn trường phát triển, chất lượng chuyên

môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

*** Chất lượng học sinh các năm gần đây:**

Năm học	Số học sinh	Số lớp	Xếp loại các môn học và hoạt động giáo dục		Xếp loại phẩm chất		Xếp loại năng lực	
			Hoàn thành	Chưa HT	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt
2015-2016	471	24	465	6	471	0	471	0

Năm học	Số học sinh	Số lớp	Xếp loại các môn học và hoạt động giáo dục			Xếp loại phẩm chất			Xếp loại năng lực	
			HT T	HT	CHT	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt
2016-2017	466	23		457	9		463	3		458
2017-2018	462	23	168	285	9	154	305	3	156	303
2018-2019	466	19	151	308	7	158	302	6	176	284
2019-2020	634	27	208	426	0	298	336	0	268	366

Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản thông qua việc lồng ghép tích hợp qua các môn học, biết giao tiếp có văn hóa, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

*** Về cơ sở vật chất:**

+ Phòng học 26 phòng/26 lớp. Trong đó: phòng học kiên cố 10, bán kiên cố 16, tạm 0.

+ Khối phòng phục vụ học tập: Phòng Tiếng anh: 01 phòng; Phòng Giáo dục nghệ thuật: 01 phòng; Phòng Tin học: 01 phòng.

+ Phòng thư viện 01 phòng = 50 m².

+ Phòng thiết bị: 01 phòng = 20 m²

+ Phòng hiệu trưởng: 01 phòng

+ Phòng phó hiệu trưởng: 02 phòng

+ Phòng hội đồng: 01 phòng

+ Phòng y tế: 01 phòng

+ Phòng truyền thống và hoạt động đội: 01 phòng

+ Phòng kế toán: 01 phòng

b. Điểm hạn chế

- Tổ chức quản lý và kiểm tra:

+ Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất do khách quan phân công công tác chưa phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

- Đội ngũ giáo viên, công nhân viên.

+ Trình độ chuyên môn của một số giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới.

+ Một số giáo viên tiếp cận đổi mới và tin học còn hạn chế, một số vị trí nhân viên trong nhà trường đang thiếu.

*** Chất lượng học sinh.**

Đa số các em thuộc gia đình khó khăn 461/669 chiếm 68,9% thuộc con hộ nghèo gia đình các em không quan tâm tới việc học tập của các em nên có ảnh hưởng tới chất lượng học tập.

*** Cơ sở vật chất:**

Đảm bảo đủ theo tiêu chí trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, tại điểm trường chính và các điểm trường lẻ có đầy đủ sân chơi bãi tập, cây xanh, cây bóng mát. Hệ thống hàng rào bảo vệ an toàn cho trẻ khi đến trường. Nhà trường có khu bán trú với 04 phòng ở và hệ thống nhà tắm, nhà vệ sinh khang trang, sạch sẽ. Có bếp và nhà ăn phục vụ trên 395 học sinh bán trú ăn nghỉ tập trung tại trường. Một số lớp học, phòng ở giáo viên, nhà vệ sinh ở các điểm trường còn tạm.

1.1.2 Môi trường bên ngoài.

a. Thời cơ.

Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp sát sao của Phòng GD&ĐT.

Được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND và các ban, đoàn thể trong xã.

Được phụ huynh và học sinh tin nhiệm, hỗ trợ tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

Đội ngũ giáo viên còn trẻ khỏe nhiệt tình trong công tác luôn hoàn thành nhiệm vụ.

Ban giám hiệu trẻ khỏe, nhiệt tình, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc.

b. Thách thức:

Cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu dạy học.

Mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục và ý thức, động cơ học tập, sự quan tâm của cha mẹ học sinh, của xã hội trong thời kì hội nhập.

Chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lí là yêu cầu **bắt buộc**.

Giáo dục học sinh toàn diện bằng việc xây dựng môi trường **học tập** toàn, công bằng, bình đẳng, rèn kĩ năng sống là yêu cầu **bức thiết** hiện nay.

1.2. Xác định các vấn đề ưu tiên:

Duy trì phổ cập GDTH mức độ 3; Xóa mù chữ mức độ 2, Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó phấn đấu nâng cao 1 số tiêu chí lên mức độ 2; phấn đấu duy trì công tác kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Trên sở đảm bảo chất lượng giáo dục, giảm tỉ lệ học sinh bỏ. Tập trung **phụ đạo** học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, phấn đấu đạt trường có **chất lượng cao**.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên **đủ tâm và đức** thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lí nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

Từng bước tu sửa, nâng cao, xây dựng, và mua sắm mới cơ sở vật **chất** thuật đáp ứng theo yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

Đổi mới công tác quản lí đáp ứng theo yêu cầu của các **chuẩn đánh giá** chất lượng giáo dục.

Xây dựng nhà văn hóa nhà trường, tạo dựng môi trường **thân thiện**.

II. Định hướng chiến lược:

1. Sứ mệnh:

Xây dựng môi trường học tập toàn diện, thân thiện, hợp tác có **chất lượng** giáo dục cao, ở đây mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển **bộc lộ** hết tài năng của **mình**.

2. Tầm nhìn:

Trường PTDTBT tiểu học Ma Thị Hồ là một ngôi trường có **chất lượng** giáo dục cao và toàn diện, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em **mình** nơi giáo viên và học sinh luôn năng động, sáng tạo và vươn tới thành công.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- * Tình nhân ái
- * Tính trung thực
- * Sự hợp tác
- * Tinh thần trách nhiệm
- * Tính sáng tạo
- * Lòng tự trọng
- * Khát vọng vươn lên

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG:

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình **đại**, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Các mục tiêu cụ thể

- **Mục tiêu ngắn hạn:** Đến năm 2021 trường duy trì danh hiệu Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

- **Mục tiêu trung hạn:** Đến năm 2025 trường PT DTBT Tiểu học Ma Thi Hồ "Giữ vững các tiêu chí trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ I, nâng cao 1 số tiêu chí đạt mức độ II".

- **Mục tiêu dài hạn:** Đến năm 2030 trường PT DTBT Tiểu học Ma Thi Hồ phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- + Vị thế của nhà trường được khẳng định.
- + Chất lượng giáo dục được khẳng định.
- + Thương hiệu nhà trường được nâng cao.
- + Đạt trường chuẩn quốc gia mức độ II.

2.1 Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Năng lực chuyên môn cán bộ quản lí, giáo viên và công nhân viên được đánh giá giỏi từ 70% trở lên.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính.

Phấn đấu 2025 CBGV, CNV đạt chuẩn 100%; năm 2030 có 30% đạt trình độ trên chuẩn.

2.2 Học sinh.

- Phát triển lớp học: 26 lớp (2022) đến 25 lớp (2025).
- Học sinh: 704 HS(2022); 726 HS (2025).
- Đánh giá các môn học và hoạt động giáo dục:
 - + Trên 99% học sinh xếp loại hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục.
 - + Tỷ lệ học sinh xếp loại chưa hoàn thành các môn học và HĐGD <1%.
 - + Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99%.
 - + Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.
 - + Có học sinh tham gia hội thi do các cấp tổ chức và các hội thi trên mạng internet.
- Mức độ hình thành và phát triển năng lực: Đạt = 100%
- Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất: Đạt = 100%
- + Học sinh được trang bị các kĩ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất.

- + Lập tờ trình đề nghị đầu tư xây dựng và tu sửa cơ sở vật chất để hoàn thành các mục tiêu phấn đấu kiên cố hóa các phòng học, phòng chức năng.
- + Sửa chữa nâng cấp các phòng học, phòng làm việc, phòng thư viện, thiết bị, trang bị thêm các thiết bị dạy và học.

+ Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - sạch - an toàn”.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là thương hiệu của nhà trường”

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là việc thành và phát triển năng lực, phẩm chất; các môn học và hoạt động giáo dục.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn với thực hành thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

Tham mưu với các cấp lãnh đạo để xây dựng và tu sửa cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giảng dạy.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hiện đại hóa, bảo quản và sử dụng hiệu quả lâu dài.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, dạy học. Động viên CBGV-NV tự học và theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho việc soạn giảng.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

Xây dựng nhà trường văn hóa. Thực hiện tốt các quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBGV-CNV.

Huy động được các nguồn lực XH, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

6. Xây dựng thương hiệu.

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, công nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường nêu cao trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CBGV-CNV nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược.

Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Giai đoạn 1: Từ năm 2020-2022: Phấn đấu nâng cao chuẩn về chất lượng giáo dục, đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học.

Giai đoạn 2: Từ năm 2022-2025: Nâng cao chất lượng giáo dục, phấn đấu nâng cao 1 số tiêu chí đạt chuẩn mức độ II.

Giai đoạn 3: Từ năm 2025- 2030: Đạt thương hiệu trọng điểm chất lượng của huyện; công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

4. Đối với hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Thành lập ban kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp thực hiện cụ thể.

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

5. Đối với các phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Chủ động xây dựng dự án phát triển của tổ, các tổ chức trong nhà trường

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, công nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kì, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

V. KIẾN NGHỊ.

1. Đối với UBND huyện

Đề nghị đầu tư cơ sở vật chất theo hướng kiên cố, mua sắm trang thiết bị dạy và học đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục.

2. Đối với Phòng GD&ĐT huyện

Hỗ trợ hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính nhân lực để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

Phê duyệt kế hoạch để nhà trường thực hiện.

3. Đối với UBND xã

Chỉ đạo các trường bán phối hợp tốt trong việc vận động học sinh độ tuổi ra lớp, huy động các nguồn đóng góp hợp pháp để phát triển giáo dục.

4. Đối với trường

Hàng năm xây dựng và lập kế hoạch thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt nội dung và giải pháp thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- UBND xã;
- BGH, Tổ CM;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT